



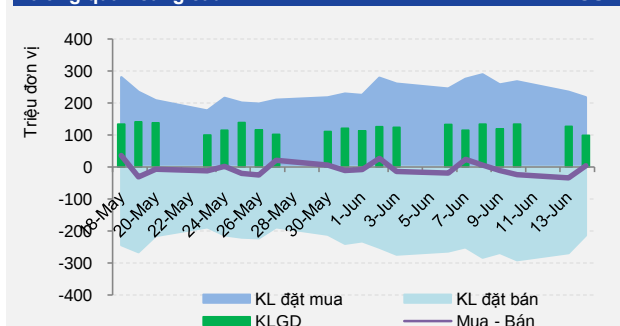
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2016

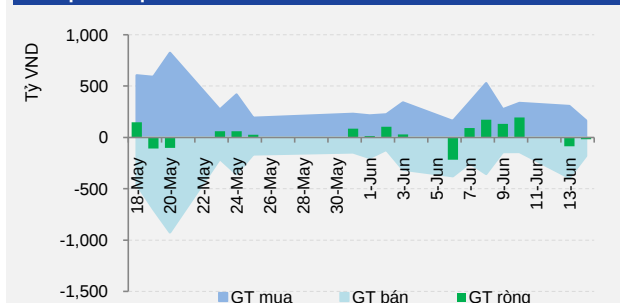
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	625.43	84.35
% Thay đổi	↑ 0.30%	↑ 0.06%
KLGD (CP)	99,306,676	45,918,142
GTGD (tỷ đồng)	1,822.99	553.77
Tổng cung (CP)	214,031,170	77,992,700
Tổng cầu (CP)	217,238,520	76,364,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,919,570	653,700
KL mua (CP)	5,665,160	953,700
GTmua (tỷ đồng)	164.54	15.75
GT bán (tỷ đồng)	180.47	9.68
GT ròng (tỷ đồng)	(15.93)	6.07

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.5	1.8	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.15%	12.5	1.9	20.1%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.5	0.8	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	15.2	3.9	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	22.7	2.3	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.7	4.9	22.6%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.7	1.8	3.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.8	1.4	20.6%
Tài chính	↓ -2.17%	18.7	2.5	17.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	13.9	2.4	2.9%
VN - Index	↑ 0.30%	14.1	2.9	77.6%
HNX - Index	↑ 0.06%	10.6	1.4	22.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch đầu tuần điều chỉnh giảm khá mạnh về sát ngưỡng hỗ trợ 620 điểm, thị trường có phiên hồi phục tăng điểm, chốt phiên ở mốc 625,43 điểm. Giao dịch giằng co diễn ra trong suốt phiên sáng trước khi bật tăng trở lại vào phiên chiều với sự đồng thuận đến từ nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau. Nhóm bank và chứng khoán đồng loạt điều chỉnh phiên hôm nay, tuy nhiên sự trở lại của nhóm cổ phiếu thép HSG, HPG cùng với sự vững chãi của nhóm bluechips như GAS, PVD, VNM, VIC, BVH đã trở thành động lực chính giúp thị trường tăng điểm. Độ rộng thị trường tích cực trở lại với 115 mã tăng và 79 mã điều chỉnh giảm. Thanh khoản tuy vậy sụt giảm tương đối so với 2 phiên giảm liên tiếp gần đây, do vậy rủi ro điều chỉnh vẫn đang hiện hữu. Theo quan điểm của chúng tôi, nếu tiếp tục giữ vững được ngưỡng hỗ trợ gần 620 điểm, xu hướng tăng chung nhiều khả năng sẽ được duy trì cho tới hết tuần với 1 vài nhịp điều chỉnh nhẹ trong phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục và tránh giải ngân thêm khi thị trường đang ở gần vùng đỉnh cũ. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục nhịp điều chỉnh trong phiên giao dịch sáng, tuy nhiên bất ngờ đảo chiều tăng điểm cuối phiên chiều nhờ nhóm cổ phiếu thép. Chốt phiên VN-Index tăng 1,85 điểm, lên 625,438 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh so với phiên trước, đạt gần 92 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.874 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục tích cực: PVD (+300), PXS (+100), PGD (+1.600), GAS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngành thép có mức tăng ấn tượng: HSG (+2.700), HPG (+1.400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá đồng đều với 10 mã tăng, 11 mã đứng giá và 9 mã giảm: VIC (+1.000), VCB (-100), KBC (-400), VCB, VNM đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/6/2016

HNX-Index:

Sự đảo chiều của nhóm cổ phiếu dầu khí cũng đã giúp chỉ số này đóng cửa tăng nhẹ. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,05 điểm, lên 84,35 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục giảm so với phiên trước, đạt hơn 44 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí quay đầu tăng điểm: PVC (+500), PVB (+1.100), PVG (+100), PGS (+300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá am đằm với 10 mã tăng, 13 mã giảm và 7 mã đứng giá: NDN (+300), NTP (-900), VCG (-100).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng gần 16 tỷ đồng. VCB dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt 18.32 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là GTN với giá trị mua ròng đạt hơn 7 tỷ đồng. Chiều ngược lại, EVE bị bán ròng mạnh nhất, giá trị bán ròng đạt 35,52 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 6,07 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 312 nghìn đơn vị, tiếp theo đó là VIX với 240 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, VGS bị bán ròng 139,3 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

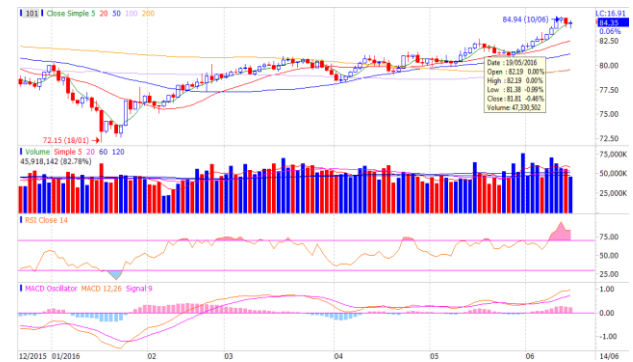
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh với thân nến rộng, bóng nến dưới ngắn cho thấy tâm lý mua vào đang quay trở lại sau 2 phiên điều chỉnh liên tiếp. Thanh khoản mặc dù vậy sụt giảm tương đối. RSI cho tín hiệu quay lại đường 70, MACD chưa cho tín hiệu tăng trở lại rõ ràng. Vùng kháng cự 630 điểm. Vùng hỗ trợ 620 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến doji ngay sau cây nến đỏ với thanh khoản sụt giảm, cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư sau khi chỉ số vượt qua được ngưỡng kháng cự 84 điểm. RSI đang nằm trong vùng quá bán, MACD vẫn đang cho tín hiệu tăng tích cực, rủi ro có thể xuất hiện trở lại. Vùng hỗ trợ 83,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 34,10-34,20 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, đi ngang so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 14/06 là 21,877 VNĐ/USD, giảm 7 đồng/USD so với ngày 13/06.

TIN QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ giảm phiên thứ 3 liên tiếp**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 132,86 điểm xuống 17.732,48 điểm, chỉ số S&P 500 mất 17,01 điểm xuống 2.079,06 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 46,11 điểm xuống 4.848,44 điểm.

Yên Nhật tăng mạnh do lo ngại Brexit

Chốt phiên, bảng Anh giảm 0,9% so với yên xuống 151,19 JPY/GBP. Euro cũng giảm 0,3% so với yên xuống 119,95 JPY/EUR. USD giảm 0,7% so với yên xuống 106,17 JPY/USD, thấp nhất kể từ đầu tháng 5.

Giá dầu xuống thấp nhất 1 tuần

Theo đó, giá dầu WTI giảm 19 cent, tương đương 0,4%, xuống 48,88 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 19 cent, tương ứng 0,4%, xuống 50,35 USD/thùng.

Giá vàng lập đỉnh 4 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 11 USD, tương ứng 0,9%, lên 1.286,9 USD/ounce, cao nhất kể từ 6/5. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,9% lên 1.284,76 USD/ounce.

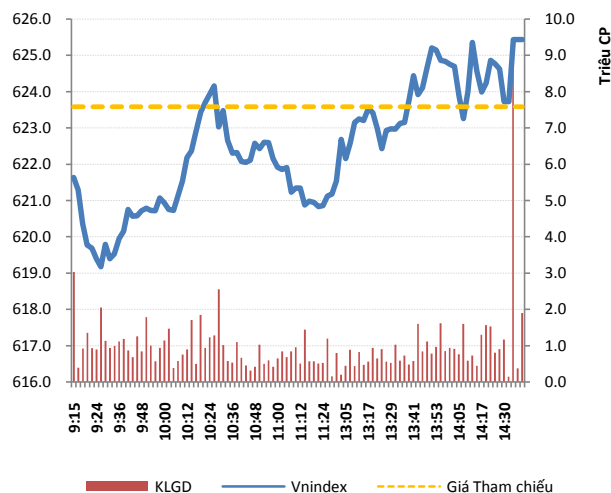
**TIN DOANH NGHIỆP**

IDI: Tăng vốn lên hơn 2,800 tỷ đồng	Theo đó, Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 57.5%. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành là 104,425,562 cp, thời gian dự kiến phát hành vào quý 3/2016
HRC: Doanh thu 5 tháng chỉ hoàn thành 25% kế hoạch năm	Cụ thể, CTCP Cao su Hòa Bình công bố tình hình sản xuất kinh doanh tháng 5/2016 với doanh thu chỉ đạt 0.17 tỷ đồng, lũy kế 5 tháng 14.33 tỷ đồng.
CTA: Năm 2016 Vinavico sẽ không có doanh thu	CTCP Vinavico cho biết năm 2016 sẽ đối mặt với việc không có doanh thu, dẫn đến không hoàn thành được các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đã đề ra cả năm.
TPP: Chuyển nhượng 130,000 cp Nhựa Tân Phú Miền Trung	Cụ thể, TPP thực hiện bán 130,000 cp Nhựa Tân Phú Miền Trung với giá 10,000 đồng/cp, thời gian dự kiến thực hiện là quý 3/2016.
GHC: Sẽ chuyển nhượng 15% phần vốn góp tại TPH	CTCP Thủy điện Gia Lai công bố Nghị quyết HĐQT việc chuyển nhượng 45 tỷ đồng, ứng với 15% vốn điều lệ TPH, giá tối thiểu bằng 110% giá trị phần vốn góp.

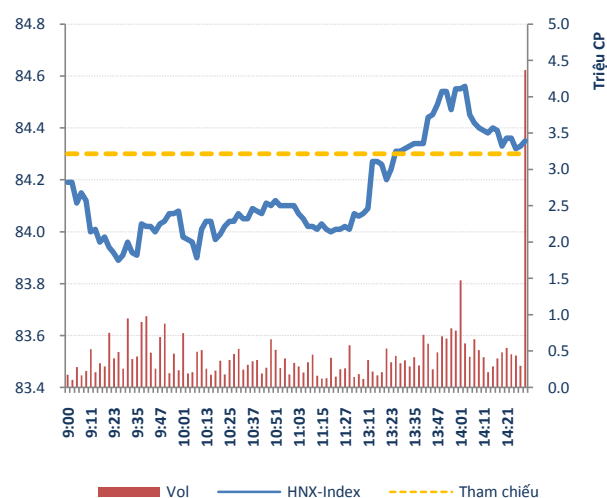


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

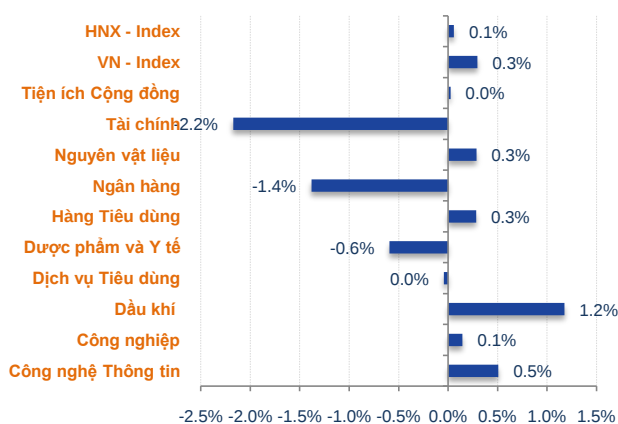
KLGD và VN-Index trong phiên



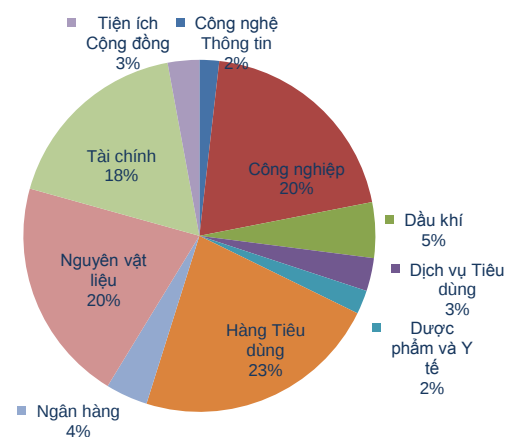
KLGD và HNX-Index trong phiên



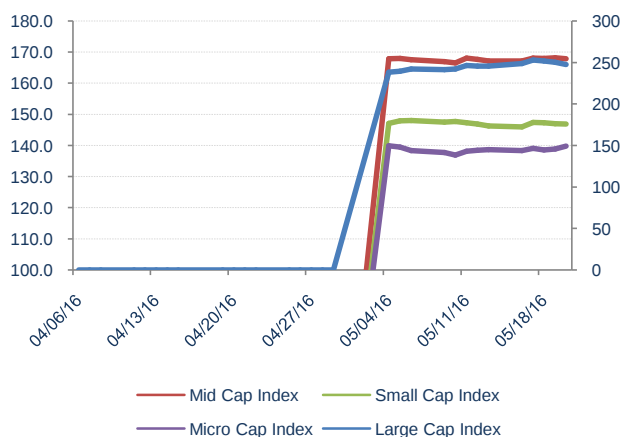
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



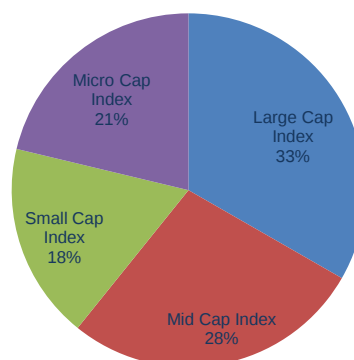
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FIT	736,530	HAG	1,233,480
2	VCB	379,630	EVE	674,140
3	GTN	335,390	KBC	247,500
4	PVT	284,330	SMC	200,000
5	DXG	224,810	HSG	132,610

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	312,000	VGS	139,300
2	VIX	240,000	CMC	121,000
3	NDN	80,000	CMS	83,400
4	CTS	48,400	CEO	54,600
5	SCR	45,000	DNP	29,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LSS	16.5	16.0	↓ -3.03%	4,585,520
HHS	9.4	9.3	↓ -1.06%	3,870,100
HPG	36.5	37.9	↑ 3.84%	3,443,200
HAG	7.7	7.8	↑ 1.30%	3,054,870
SBT	34.4	34.5	↑ 0.29%	3,012,980

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.7	9.7	→ 0.00%	2,713,434
TIG	7.6	7.5	↓ -1.32%	2,638,700
DCS	5.1	5.1	→ 0.00%	2,272,436
VIX	7.3	7.6	↑ 4.11%	2,095,360
PVS	19.1	19.0	↓ -0.52%	1,682,462

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAX	29.0	31.0	2.0	↑ 6.90%
FMC	22.2	23.7	1.5	↑ 6.76%
TIP	14.8	15.8	1.0	↑ 6.76%
CTI	26.7	28.5	1.8	↑ 6.74%
HSG	40.2	42.9	2.7	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NFC	16.0	24.0	8.0	↑ 50.00%
SIC	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
DNC	23.0	25.3	2.3	↑ 10.00%
HLC	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
CMC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	29.0	27.0	-2.0	↓ -6.90%
ATA	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
VNG	19.2	17.9	-1.3	↓ -6.77%
TLG	92.0	87.0	-5.0	↓ -5.43%
DRL	33.8	32.0	-1.8	↓ -5.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	37.4	33.7	-3.7	↓ -9.89%
TH1	12.4	11.2	-1.2	↓ -9.68%
PJC	20.7	18.7	-2.0	↓ -9.66%
HKB	23.9	21.6	-2.3	↓ -9.62%
MBG	14.8	13.4	-1.4	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LSS	4,585,520	4.0%	872	18.4	0.7
HHS	3,870,100	17.0%	1,899	4.9	0.8
HPG	3,443,200	27.0%	5,265	7.2	1.8
HAG	3,054,870	2.1%	440	17.7	0.4
SBT	3,012,980	12.4%	1,796	19.2	2.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2,713,434	6.2%	857	11.3	0.7
TIG	2,638,700	13.7%	1,716	4.4	0.6
DCS	2,272,436	1.4%	143	35.6	0.5
VIX	2,095,360	11.6%	2,161	3.5	0.6
PVS	1,682,462	12.5%	3,236	5.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	↑ 6.9%	37.7%	4,413	7.0	2.3
FMC	↑ 6.8%	25.0%	4,448	5.3	1.6
TIP	↑ 6.8%	18.6%	2,765	5.7	1.0
CTI	↑ 6.7%	13.1%	2,441	11.7	2.0
HSG	↑ 6.7%	32.8%	5,224	8.2	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NFC	↑ 50.0%	7.5%	948	25.3	1.2
SIC	↑ 10.0%	-0.8%	(148)	-	0.9
DNC	↑ 10.0%	27.5%	3,465	7.3	2.0
HLC	↑ 10.0%	14.9%	1,615	4.8	0.7
CMC	↑ 10.0%	-1.2%	(146)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	736,530	8.3%	966	7.2	0.6
VCB	379,630	13.2%	2,258	21.4	2.7
GTN	335,390	4.5%	566	38.9	2.0
PVT	284,330	8.9%	1,471	8.8	1.0
DXG	224,810	19.7%	2,955	5.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	312,000	12.5%	3,236	5.9	0.8
VIX	240,000	11.6%	2,161	3.5	0.6
NDN	80,000	12.3%	1,553	6.1	0.8
CTS	48,400	8.6%	1,011	6.9	0.6
SCR	45,000	6.2%	857	11.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	19.6	7.3
VCB	128,720	13.2%	2,258	21.4	2.7
GAS	114,801	16.9%	3,832	15.7	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	64,787	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,487	12.5%	3,236	5.9	0.8
PHP	7,193	9.8%	1,274	17.3	1.9
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
VCG	5,875	4.3%	706	18.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.14	9.3%	3,503	9.2	0.9
SSC	2.88	14.8%	3,603	11.4	1.7
GAS	2.88	16.9%	3,832	15.7	2.8
PXS	2.40	15.9%	2,006	6.9	1.0
VHG	2.22	4.0%	499	9.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.47	5.8%	1,367	11.9	0.8
PVB	4.13	13.7%	3,090	7.5	1.0
ASA	3.73	2.1%	218	15.6	0.3
PVS	3.61	12.5%	3,236	5.9	0.8
HDO	2.96	0.9%	69	38.9	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
